

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /2013/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SON

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 319/TTr-SNV ngày 29 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 48/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2013/QĐ-UBND ngày 06 /11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định việc tổ chức tuyển dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với các đối tượng đăng ký dự tuyển vào làm công chức cấp xã và các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức tuyển dụng, quản lý công chức cấp xã trên địa bàn của tỉnh, bao gồm các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật cán bộ, công chức:

- a) Trưởng Công an;
- b) Chỉ huy trưởng Quân sự;
- c) Văn phòng - Thống kê;
- d) Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);
- đ) Tài chính - kế toán;
- e) Tư pháp - hộ tịch;
- g) Văn hóa - xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng, quản lý công chức cấp xã

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào quy định về số lượng công chức cấp xã, nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn và số lượng của chức danh cần tuyển dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phải đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật trong quá trình tuyển dụng; đảm bảo tính cạnh tranh, tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn và vị trí việc làm.

2. Việc quản lý công chức cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, đảm bảo tính ổn

định trong bố trí, sử dụng; không ngừng nâng cao chất lượng và từng bước chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã theo quy định.

Chương II **TIÊU CHUẨN VÀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Mục 1 **TIÊU CHUẨN CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn chung của công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về Công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP).

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Tiêu chuẩn về độ tuổi, trình độ văn hóa và trình độ tin học: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Thông tư số 06/2012/TT-BNV).

b) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã:

- Công chức Trưởng Công an xã: Có trình độ Trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ ngành Công an trở lên. Riêng đối với công chức Trưởng Công an xã thuộc các xã khu vực III và các xã biên giới (trừ thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc) có trình độ Sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ ngành Công an trở lên.

- Công chức Chỉ huy trưởng Quân sự: Có trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở và tương đương trở lên.

- Công chức Văn phòng - Thống kê: Có trình độ trung cấp trở lên đối với các ngành: Văn thư, lưu trữ; Hành chính; Thống kê; Quản trị Văn phòng; Quản trị nhân lực; Kinh tế xã hội, Kinh tế kế hoạch; Luật.

- Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (ở phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (ở xã):

+ *Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (ở phường, thị trấn):* Có trình độ Trung cấp trở lên liên quan tới một trong các ngành Địa chính; Xây dựng; Môi trường; Quản lý đô thị; Kiến trúc; Giao thông.

+ *Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (ở xã):* Có trình độ Trung cấp trở lên liên quan tới một trong các ngành Địa chính; Xây dựng; Môi trường; Thủy lợi; Nông nghiệp (bao gồm: Trồng trọt; Chăn nuôi thú y; Nông học; Lâm nghiệp; Phát triển Nông thôn).

- Công chức Tài chính - kế toán: Có trình độ Trung cấp Tài chính, Kế toán trở lên.

- Công chức Tư pháp - hộ tịch: Có trình độ Trung cấp Luật hoặc Trung cấp pháp lý trở lên.

- Công chức Văn hóa - xã hội: Có trình độ từ trung cấp trở lên một trong các ngành sau: Văn hoá nghệ thuật (chuyên ngành); Quản lý Văn hoá – thông tin; Nghiệp vụ Lao động – thương binh và xã hội; Công tác xã hội; bảo hiểm xã hội; Văn hóa các dân tộc thiểu số; Thể dục thể thao.

Các công chức sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng ngành chuyên môn còn thiếu liên quan tới nhiệm vụ được giao.

c) Tiêu chuẩn về quản lý hành chính nhà nước, lý luận chính trị: Công chức cấp xã sau khi được tuyển dụng, trong thời gian 5 năm phải hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Quản lý hành chính nhà nước, Lý luận chính trị theo chương trình đối với công chức cấp xã.

d) Tiêu chuẩn về tiếng dân tộc thiểu số: Đối với công chức khi tuyển dụng chưa biết tiếng dân tộc thiểu số, được phân công công tác ở địa bàn phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số, sau thời gian 3 năm kể từ ngày được tuyển dụng phải hoàn thành lớp học tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tiêu chuẩn cụ thể của công chức cấp xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là căn cứ để thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã.

Mục 2 **TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 5. Quy định về tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, Thông tư số 06/2012/TT-BNV và Quy chế này.

Điều 6. Lưu trữ tài liệu tuyển dụng công chức cấp xã

1. Tài liệu về tuyển dụng công chức cấp xã bao gồm:

a) Các văn bản về tổ chức kỳ tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Hồ sơ dự tuyển và hồ sơ trúng tuyển của các đối tượng tham dự kỳ tuyển dụng công chức cấp xã;

c) Các văn bản, biên bản về kỳ tuyển dụng của Hội đồng tuyển dụng;

d) Các đề thi, đề phỏng vấn gốc (gồm cả đáp án và thang điểm của đề thi, đề phỏng vấn) của kỳ tuyển dụng;

đ) Các văn bản liên quan đến việc phúc khảo, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ tuyển dụng;

e) Các tài liệu khác (nếu có) trong kỳ tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ tuyển dụng, Ủy viên kiêm Thư ký kỳ tuyển dụng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và lưu giữ theo quy định.

Chương III QUẢN LÝ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 7. Trách nhiệm trong quản lý công chức cấp xã

Việc quản lý công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 06/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ và theo quy định tại các văn bản pháp luật khác liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Nội vụ trong việc tổ chức tuyển dụng, quản lý công chức cấp xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy văn Thành